

Số: 41/2020/QĐST-HNGĐ

Ngọc Hôi, ngày 30 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Hồng L. Sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh B

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Trần Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung tên Nguyễn Trần Hạ B sinh ngày 16/5/2019. Khi ly hôn các bên đương sự thỏa thuận:

- Chị Trần Thị Hồng L nuôi dưỡng, chăm sóc con chung- cháu Nguyễn Trần Hạ B cho đến khi cháu Băng đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được

- Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81,82,83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/UBTVQH14;

Chị Trần Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Trần Thị Hồng L tự nguyện nộp thay toàn bộ tiền án phí cho anh Nguyễn Văn T nên chị L phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0002570 ngày 19/11/2020 (do anh Phạm Minh Trí nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả cho chị Trần Thị Hồng L số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- UBND xã Đăk Xú, h. Ngọc Hồi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hành